

**BÁO CÁO**

**Công tác Y tế tháng 8 năm 2026**  
(Từ ngày 15/7/2026 đến ngày 14/8/2026)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai

Thực hiện Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ báo cáo định kỳ lĩnh vực y tế trên địa bàn tỉnh.

Sở Y tế báo cáo kết quả công tác y tế tháng 8/2026 và kế hoạch, nhiệm vụ công tác trọng tâm tháng 9/2026 như sau:

**A. KẾT QUẢ CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 8/2026****I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN****1. Công tác y tế dự phòng, phòng chống HIV/AIDS, tiêm chủng mở rộng, chăm sóc sức khỏe sinh sản**

*a) Tình hình một số bệnh truyền nhiễm gây dịch nguy hiểm (số liệu tính từ đầu năm đến hết ngày 14/8/2026)*

- Bệnh sốt xuất huyết: Số mắc mới trong tháng: 1.870 ca, lũy kế: 4.783 ca (Quy Nhơn 146; Tuy Phước 95; An Nhơn 86; Phù Cát 103; Phù Mỹ 120; Hoài Nhơn 166; Hoài Ân 61; Tây Sơn 128; Vân Canh 74; Vĩnh Thạnh 138; An Lão 104; Chư Puh 36; Chư Păh 322; Chư Prông 639; Chư Sê 209; Đăk Đoa 218; Đăk Pơ 21; Đức Cơ 274; Ia Grai 177; Ia Pa 44; KBang 04; Kông Chro 05; Krông Pa 331; Mang Yang 35; Phú Thiện 233; Pleiku 942; Ayun Pa 27; An Khê 45); tăng 3.263 ca so với cùng kỳ năm 2025 (1.520 ca). Tử vong: 01, tăng 01 ca so với cùng kỳ năm 2025.

- Bệnh tay - chân - miệng: Số mắc mới trong tháng: 193, lũy kế: 1.161 ca (Quy Nhơn 150; Tuy Phước 92; An Nhơn 70; Phù Cát 58; Phù Mỹ 37; Hoài Nhơn 50; Hoài Ân 25; Tây Sơn 52; Vân Canh 36; Vĩnh Thạnh 42; An Lão 09; An Khê 46; Ayun Pa 05; Chư Păh 26; Chư Prông 21; Chư Puh 38; Chư Sê 73; Đăk Đoa 58; Đăk Pơ 05; Đức Cơ 06; Ia Grai 35; Ia Pa 11; KBang 15; Kông Chro 05; Krông Pa 08; Mang Yang 16; Pleiku 161; Phú Thiện 11); tăng 655 ca so với cùng kỳ năm 2025 (506 ca). Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2025.

- Bệnh sốt phát ban nghi sởi/sởi/rubella: Số mắc mới trong tháng: 08 ca, lũy kế: 28 ca mắc. Tử vong: 0.

- Bệnh dại: số mắc mới: 01, lũy kế 03 (Chư Păh: 01 ca, Đăk Đoa: 01 ca, Vân Canh: 01), giảm 03 ca so với cùng kỳ năm 2025 (06). Tử vong: 03, giảm 03 ca so với cùng kỳ năm 2025 (06).

- Bệnh Sốt rét: trong tháng không ghi nhận ca mắc mới, lũy kế: 01, tăng 01 ca so với cùng kỳ năm 2025. Tử vong: 0, bằng cùng kỳ năm 2025.

- Bệnh Whitmore: Trong tháng không ghi nhận ca mới, lũy kế: 02 ca (Đức Cơ 01, An Nhơn 01). Tử vong: 0.

Các dịch bệnh khác: nhìn chung ổn định.

***b) Phòng, chống HIV/AIDS (số liệu tính đến hết ngày 31/7/2026)***

- Tổng số mẫu xét nghiệm sàng lọc HIV: 87 mẫu, lũy kế: 1.533. Số phát hiện nhiễm HIV mới: 14, lũy kế: 88 người; số chuyển AIDS: 0, lũy kế: 07; số tử vong do AIDS: 02, lũy kế: 07; số người nhiễm HIV hiện được quản lý, tư vấn, chăm sóc: 1.376 người.

- Khám đánh giá điều trị nghiện chất bằng Methadone: 96 lượt, lũy kế: 739; tư vấn bệnh nhân điều trị Methadone: 21 lượt, lũy kế: 199; số bệnh nhân đang được theo dõi, điều trị methadone: 68 người.

***c) Tiêm chủng mở rộng (số liệu tính đến hết ngày 31/7/2026)***

- Số trẻ dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ: 21.957/42.762 đối tượng, đạt tỷ lệ 51,3%; Số trẻ được tiêm viêm gan B trước 24 giờ sau khi sinh: 18.954/42.762 đạt tỷ lệ 44,3%. Số trẻ bị phản ứng sau tiêm chủng: 109 trường hợp (phản ứng nhẹ, thông thường), lũy kế: 1.279 trường hợp (phản ứng nhẹ, thông thường).

- Số phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván > 2 mũi: 20.493/42.493 đối tượng, đạt tỷ lệ 48,2%.

***d) Chăm sóc sức khỏe sinh sản (số liệu tính đến hết ngày 31/7/2026)***

- Tổng số phụ nữ có thai: 3.442, lũy kế: 28.593 người, tăng 2.802 người so với cùng kỳ năm 2025 (25.791). Trong đó thai ở tuổi vị thành niên: 314, lũy kế: 2.393 người, giảm 11 người so với cùng kỳ năm 2025 (2.404).

- Tổng số phụ nữ đẻ: 3.619 ca, lũy kế: 24.134 người, tăng 1.858 người so với cùng kỳ năm 2025 (22.276). Trong đó số đẻ là người Dân tộc thiểu số: 1.331 ca, lũy kế: 9.003 người, tăng 1.023 người so với cùng kỳ năm 2025 (7.980).

- Số đẻ tại nhà: 77 ca, lũy kế: 736 ca, chiếm tỷ lệ: 3,9% số phụ nữ đẻ, trong đó có 562 ca đẻ không có cán bộ y tế đỡ, giảm 740 người so với cùng kỳ năm 2025 (1.302).

- Số trẻ đẻ sống: 3.632 ca, lũy kế: 24.250 trẻ; số trẻ đẻ sống được cân: 3.590 ca, lũy kế: 23.810 trẻ, trong đó: nhẹ cân < 2500 gram: 211 ca, lũy kế: 1.362 trẻ (chiếm tỷ lệ 5,9%, bằng cùng kỳ năm 2025), thừa cân > 4000 gram: 36 ca, lũy kế: 262 trẻ (chiếm tỷ lệ 1,1%, tăng so với cùng kỳ năm 2025: 0,9%).

- Số mắc tai biến sản khoa: 17 ca, lũy kế: 136 ca (băng huyết: 34, nhiễm trùng hậu sản: 19, sản giật: 70, vỡ tử cung: 10, uốn ván sơ sinh: 01, tai biến khác: 02), tăng 70 ca so với cùng kỳ năm 2025 (66); nạo phá thai: 0; tử vong mẹ: 0, giảm 06 ca so với cùng kỳ năm 2025 (06).

- Số tử vong trẻ dưới 7 ngày tuổi: 07 ca, lũy kế: 30 ca, tăng 01 ca so với cùng kỳ năm 2025 (19); tử vong trẻ dưới 28 ngày tuổi: 09 ca, lũy kế: 32 ca, bằng cùng kỳ năm 2025 (32); tử vong trẻ dưới 1 tuổi: 10 ca, lũy kế: 42 ca, tăng 01 ca so với cùng kỳ năm 2025 (41); tử vong trẻ dưới 5 tuổi: 11 ca, lũy kế: 54 ca, tăng 01 ca so với cùng kỳ năm 2025 (53).

- Số lượt điều trị phụ khoa/số lượt khám phụ khoa: 59.609/105.049, tỷ lệ 56,7%, tăng 19,5% so với cùng kỳ năm trước (37,2%).

## **2. Công tác phòng, chống một số bệnh xã hội và một số bệnh không lây nhiễm phổ biến (số liệu tính đến hết ngày 31/7/2026)**

### **a) Phòng, chống bệnh lao**

- Thành lập Ban điều phối HIV/Lao cấp tỉnh, đồng thời xây dựng quy chế phối hợp giữa Chương trình phòng, chống HIV và các Dự án phòng chống lao từ tuyến tỉnh tới tuyến xã. Xây dựng kế hoạch hoạt động phòng, chống lao thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 và năm 2026. Xây dựng nhu cầu thuốc điều trị lao giai đoạn 2027 - 2029.

- Số bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học toàn tỉnh: 115 người, giảm 06 người so với cùng kỳ năm 2025:123 người, lũy kế: 763 người. Trong đó, số bệnh nhân lao phổi có bằng chứng vi khuẩn học mới: 107 người, giảm 04 người so với cùng kỳ năm 2025: 111 người, lũy kế: 679 người.

### **b) Bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng**

- Duy trì các hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng trên địa bàn tỉnh; Tiếp tục thực hiện chuyển người bệnh tâm thần về địa phương nhận thuốc theo hướng dẫn tại Thông tư 01/2025/TT-BYT, tạo điều kiện thuận lợi cho người bệnh trong việc nhận thuốc và quản lý tại cộng đồng.

- Số bệnh nhân tâm thần phát hiện mới (toàn tỉnh): 14 người (*trong đó tâm thần phân liệt: 10, động kinh: 04*), lũy kế: 104 (*tâm thần phân liệt: 60, động kinh: 44*), giảm 26 ca so với cùng kỳ năm 2025 (130 ca); số bệnh nhân tâm thần được quản lý trên địa bàn tỉnh: 8.957, giảm 1.150 ca so với cùng kỳ năm 2025 (10.107 ca).

### **c) Phòng chống một số bệnh không lây nhiễm phổ biến**

- Duy trì hoạt động phòng, chống tăng huyết áp và đái tháo đường, tổ chức khám định kỳ, sàng lọc phát hiện bệnh, quản lý điều trị và tư vấn, cấp phát thuốc cho người bệnh trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Tổng số bệnh nhân THA được phát hiện, quản lý trên toàn tỉnh: 130.575, trong đó: số bệnh nhân THA phát hiện mới trong tháng: 960. Quản lý, điều trị: 62.186; điều trị đạt huyết áp mục tiêu: 30.292.

+ Tổng số bệnh nhân ĐTĐ được phát hiện, quản lý trên toàn tỉnh: 31.617, trong đó: số bệnh nhân ĐTĐ phát hiện mới trong tháng: 453. Quản lý, điều trị: 22.787; điều trị đạt chỉ số đường huyết mục tiêu: 14.102 .

- Phòng, chống bệnh ung thư: duy trì hoạt động phát hiện, ghi nhận, quản lý bệnh ung thư tại các trạm y tế; tiếp tục duy trì hoạt động chăm sóc, giảm nhẹ cho người bệnh ung thư tại cộng đồng: Số bệnh nhân ung thư các loại được phát hiện quản lý trên toàn tỉnh: 6.308, trong đó: số bệnh nhân ung thư được phát hiện mới trong tháng: 97, thực hiện chăm sóc giảm nhẹ cho :181 bệnh nhân.

## **3. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm (số liệu tính đến hết ngày 31/7/2026)**

- Tổng số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống thuộc lĩnh vực y tế quản lý: 13.354 cơ sở (tuyến tỉnh: 2.743 cơ sở, tuyến xã/phường: 10.611 cơ sở). Số cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và

dịch vụ ăn uống thuộc diện phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện: 4.289 (tuyến tỉnh: 988, tuyến xã/phường 3.301 cơ sở).

- Hoạt động cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện về ATTP:

- + Tuyến tỉnh: Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp 41 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, lũy kế cấp 978/988 cơ sở, đạt tỷ lệ 99,0%.

- + Tuyến xã, phường: Tổ chức tiếp nhận hồ sơ, thẩm định và cấp 104 Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, lũy kế cấp 2.640/3.301, đạt tỷ lệ 80,0%.

- Ban hành Thông báo số 52/TB-ATTP ngày 24/7/2026 về kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm có chỉ tiêu không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật; gửi đến các địa phương có cơ sở kinh doanh bánh mì có mẫu giám sát mỗi nguy ô nhiễm thực phẩm không đạt để tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm theo quy định. Tổ chức giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm phục vụ Chương trình “Trại hè Việt Nam 2026”, liên hoan quốc tế Võ cổ truyền Việt Nam lần thứ IX - Gia Lai năm 2026, Liên hoan Lân, Sư, Rồng Quốc tế và Lễ hội đường phố Quy Nhơn - Gia Lai năm 2026.

- Kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Gia Lai (đợt 4 năm 2026) theo Quyết định số 3626/QĐ-SYT ngày 15/7/2026. Từ ngày 21/7/2026 đến ngày 30/7/2026 đã kiểm tra 24 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống gồm: 01 bếp ăn tập thể, 17 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, 06 cơ sở vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống tại chỗ, vừa kinh doanh dịch vụ ăn uống lưu động, đã xử lý 06 cơ sở vi phạm với tổng số tiền xử phạt 22 triệu đồng.

- Đang tiến hành triển khai Kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn tỉnh Gia Lai (đợt 5 năm 2026), đã kiểm tra 11 cơ sở, lập 07 biên bản vi phạm hành chính.

- Trong tháng không ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm.

#### **4. Công tác dân số (số liệu tính đến hết ngày 31/7/2026)**

- Xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ phương tiện tránh thai, chi phí dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tổng số người mới sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại: Thực hiện trong tháng là 868 (triệt sản 47, dụng cụ tử cung 770, thuốc cấy 51), giảm 501 người (khoảng 63,4%) so với cùng kỳ tháng 7 năm 2025 (1.369 người: triệt sản 72, dụng cụ tử cung: 1.215, thuốc cấy: 82); tính từ đầu năm đến hết tháng 7 năm 2026 toàn tỉnh ghi nhận được 213.579 người (triệt sản 1.456, dụng cụ tử cung 6.873, thuốc cấy 548; bao cao su 80.279, thuốc uống 92.858, thuốc tiêm 31.565), tăng 7.687 người (khoảng 103,7%) so với cùng kỳ năm 2025 (205.892 người: triệt sản 1.456, dụng cụ tử cung 6.873, thuốc cấy 548; bao cao su 80.279, thuốc uống 92.858, thuốc tiêm 31.565).

- Số phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh chung (siêu âm và xét nghiệm ít nhất 01 bệnh): Thực hiện trong tháng là 1.125 (trong đó, số sàng lọc đủ 04 bệnh theo quy định là 276 người), tăng 126 người (khoảng 112,6%) so với cùng kỳ tháng 7 năm 2025 (999 người, trong đó số sàng lọc đủ 04 bệnh theo quy

định là 193); lũy kế từ đầu năm 2026 toàn tỉnh ghi nhận được 7.424 người (trong đó, số sàng lọc đủ 04 bệnh theo quy định là 1.826 người), tăng 694 người (khoảng 110%) so với cùng kỳ năm 2025 (6.730 người, trong đó số sàng lọc đủ 04 bệnh theo quy định là 1.549).

- Số trẻ sinh ra sống được theo dõi, quản lý: Thực hiện trong tháng là 3.215 (trong đó, nữ 1.551 trẻ, là con thứ 3 trở lên 643), giảm 517 trẻ (khoảng 86,1%) so với cùng kỳ tháng 7 năm 2025 (3.732 trẻ, trong đó: nữ 1.791, là con thứ 3 trở lên 690); lũy kế từ đầu năm 2026 toàn tỉnh ghi nhận được 19.410 trẻ (trong đó: nữ 9.480, là con thứ 3 trở lên 3.538), giảm 262 trẻ (khoảng 98,7%) so với cùng kỳ năm 2025 (19.672 trẻ, trong đó: nữ 9.614, là con thứ 3 trở lên 3.278). Số trẻ sơ sinh được sàng lọc chung (sàng lọc sơ sinh từ 01 bệnh trở lên): Thực hiện trong tháng là 387 (trong đó, số sàng lọc đủ 05 bệnh theo quy định là 06 trẻ), tăng 100 trẻ (khoảng 134,8%) so với cùng kỳ tháng 7 năm 2025 (287 trẻ, trong đó số sàng lọc đủ 05 bệnh theo quy định chỉ có 02 trẻ); lũy kế từ đầu năm 2026 toàn tỉnh ghi nhận được 2.563 trẻ (trong đó, số sàng lọc đủ 05 bệnh theo quy định là 28 trẻ), tăng 657 trẻ (khoảng 134,5%) so với cùng kỳ năm 2025 (1.906 trẻ, trong đó số sàng lọc đủ 05 bệnh theo quy định là 81 trẻ).

- Số cặp được tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn: Thực hiện trong tháng là 78, giảm 35 cặp (khoảng 69%) so với cùng kỳ tháng 7 năm 2025 (113 cặp); lũy kế từ đầu năm 2026 toàn tỉnh ghi nhận được 446 cặp, giảm 16 cặp (khoảng 96,5%) so với cùng kỳ năm 2025 (462 cặp).

- Số người cao tuổi (từ 60 trở lên) được tư vấn và khám sức khỏe định kỳ: Thực hiện trong tháng là 18.530, giảm 7.092 người (khoảng 72,3%) so với cùng kỳ tháng 7 năm 2025 (25.622 người); lũy kế từ đầu năm 2026 toàn tỉnh ghi nhận được 111.861 người, giảm 40.686 người (khoảng 73,3%) so với cùng kỳ năm 2025 (152.547 người).

**5. Một số chương trình y tế và hoạt động chuyên môn khác (số liệu tính từ đầu năm đến hết ngày 14/8/2026):**

a) Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm đã lấy và nhận mẫu 102 cơ sở, lũy kế: 716, giảm 76 cơ sở so với cùng kỳ năm 2025 (793). Số mẫu lấy và gửi: 177 mẫu, lũy kế: 1.232, tăng 43 mẫu so với cùng kỳ năm 2025 (1.189). Số mẫu đã kiểm nghiệm: 120, lũy kế: 1.065, tăng 33 mẫu so với cùng kỳ năm 2025 (1.032). Số mẫu không đạt chất lượng sử dụng: 0, lũy kế: 03, tăng 03 mẫu so với cùng kỳ năm 2025.

b) Trung tâm Giám định y khoa thực hiện khám 1.522 đối tượng, lũy kế: 11.291, giảm 4.888 lượt so với cùng kỳ năm 2025 (16.179); kết luận giám định: 1.522, lũy kế: 11.291 đối tượng, giảm 4.888 lượt so với cùng kỳ năm 2025 (16.179).

c) Trung tâm Pháp Y đã giám định 67 hồ sơ, lũy kế: 700 (giám định tử thi: 77, giám định thương tích: 457, giám định khác: 166), tăng 240 hồ sơ so với cùng kỳ năm 2025 (460).

d) Công tác Truyền thông - Giáo dục sức khỏe:

- Duy trì thực hiện các chuyên mục sức khỏe trong Chuyên mục “Sức khỏe cộng đồng” trên Báo và Đài Phát Thanh, Truyền hình Gia Lai; Chuyên mục Tạp

chí “Sức khỏe cho mọi người” trên sóng truyền hình và “Vì sức khỏe mọi người” trên sóng phát thanh của Báo và Đài Phát Thanh, Truyền hình Gia Lai. Đã thực hiện đăng tải 137 tin, 26 bài, 47 phóng sự/phỏng vấn, 52 thông điệp, 189 ảnh.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền các chuyên mục “Sức khỏe cộng đồng” trên báo in, “Sức khỏe cho mọi người” trên sóng truyền hình và “Vì Sức khỏe mọi người” trên sóng phát thanh; đăng tải các văn bản, tin, bài tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh, hưởng ứng các ngày ý nghĩa về y tế, tuyên truyền theo chủ đề, công tác phòng, chống dịch bệnh và các bệnh truyền nhiễm, tình hình dịch bệnh diễn ra trong tháng như: Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ 01 - 07/8; Luật Phòng bệnh; công tác khám sức khỏe toàn dân; công tác khám chữa bệnh; chăm sóc sức khỏe người khuyết tật, sức khỏe trẻ em; phổ biến giáo dục pháp luật; cải cách hành chính, chuyển đổi số và một số hoạt động của ngành diễn ra trong tháng phối hợp với các khoa chuyên môn và các đơn vị trong ngành tuyên truyền các hoạt động của ngành đăng tải và cập nhật thông tin trên Trang thông tin điện tử của Sở Y tế và đơn vị.

## **II. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NĂM 2026**

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh năm 2026; theo đó, tháng 8/2026, Sở Y tế được giao 01 nhiệm vụ và đã hoàn thành trước hạn: Xây dựng Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ ngành Y tế giai đoạn từ 2026 - 2030 (Kế hoạch số 208/KH-SYT ngày 17/8/2026 của Sở Y tế).

## **III. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM KHÁC**

### **1. Y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh**

- Tăng cường chỉ đạo công tác phòng, chống dịch bệnh thông qua giám sát dịch tễ, quản lý đối tượng nguy cơ và nâng cao năng lực dự báo dịch bệnh tại cộng đồng, không để dịch bệnh lây lan trên diện rộng.

- Triển khai Kế hoạch số 200/KH-SYT ngày 12/8/2026 của Sở Y tế tổ chức Chiến dịch cao điểm phòng, chống dịch sốt xuất huyết Dengue trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026; tổ chức tập huấn cho UBND xã, phường, TTYT, TYT và các cơ sở KCB; tăng cường truyền thông, giám sát và xử lý ổ dịch.

- Rà soát điều kiện để thiết lập điểm tiêm vắc xin/huyết thanh phòng bệnh dại tại tất cả các TTYT trên địa bàn.

- Thực hiện khám sức khỏe định kỳ miễn phí tại 12 xã, với tổng số 242.562 người được khám; đồng thời hướng dẫn khám cho học sinh, trẻ dưới 6 tuổi, người lao động và cán bộ cao cấp.

- Cấp mới 62 giấy phép hành nghề; cấp lại 01; điều chỉnh 12; thu hồi 09; giải quyết 30 trường hợp KCB nhân đạo. Hồ sơ đăng ký hành nghề: 40/48 hồ sơ giải quyết trước hạn, 02 hồ sơ rút, 06 hồ sơ đang hoàn thiện. Trong tháng kiểm tra, xử lý các cơ sở hành nghề: ban hành 05 quyết định xử phạt, tổng số

tiền 142,5 triệu đồng, lũy kế: kiểm tra 50 cơ sở, xử phạt 30 cơ sở, tổng tiền phạt 1,229 tỷ đồng.

- Kiểm tra công tác điều dưỡng, dinh dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn, sự hài lòng người bệnh, quản lý chất thải y tế, giảm nhựa và xây dựng cơ sở y tế xanh - sạch - đẹp tại 08 đơn vị.

- Đề nghị 135/135 xã, phường rà soát người cao tuổi theo nhóm tuổi và tình trạng chưa có thẻ BHYT. Đến tháng 8 có 107/135 xã, phường báo cáo, đạt 79,3%, còn 28 xã, phường chưa báo cáo.

- Triển khai các nhiệm vụ bảo đảm ATTP phục vụ Năm Du lịch quốc gia - Gia Lai 2026, phòng chống ngộ độc thực phẩm trong mùa mưa; ban hành quyết định triển khai đợt kiểm tra đột xuất lần 5/2026.

- Ban hành Kế hoạch số 184/KH-SYT ngày 27/7/2026 thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng năm 2026; triển khai các can thiệp cộng đồng về phòng, chống thiếu vi chất dinh dưỡng, trong đó có bổ sung sản phẩm vi chất do thiếu nguồn vitamin A liều cao; Ban hành Quyết định số 4013/QĐ-SYT ngày 3/8/2026 thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tác hại của thuốc lá.

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ tại xã Gào; dự thảo Nghị quyết HĐND về hỗ trợ một số biện pháp tránh thai cho nhóm đối tượng ưu tiên; triển khai chương trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và phòng, chống bạo lực giới.

- Tổ chức 03 lớp tập huấn về nhận biết và xử trí cấp cứu sản khoa cho các xã khu vực phía Tây tỉnh; triển khai các hoạt động hưởng ứng Tuần lễ Nuôi con bằng sữa mẹ.

- Triển khai phương án bảo đảm y tế phục vụ các sự kiện lớn, kỳ thi tốt nghiệp THPT và các hoạt động như Liên hoan Võ thuật quốc tế, Giải bóng rổ U16/U18, Hackathon Quantum 2026; duy trì phương án ứng phó thiên tai, phòng chống bạo lực giới và tai nạn thương tích

- Duy trì các điểm đầu mối tại TTYT; tiếp nhận, bảo quản mẫu hài cốt; cung cấp thông tin đầu mối cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh và tổ truyền thông; tham dự các cuộc họp trực tuyến của Bộ Y tế, cung cấp thông tin và báo cáo theo yêu cầu.

- Rà soát, xây dựng nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 và giai đoạn 2026–2030; UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch thực hiện giai đoạn 2026–2030; tiếp tục hoàn thiện các kế hoạch theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Ban hành kế hoạch hợp tác y tế năm 2026 với Nam Lào và Đông Bắc Campuchia; liên hệ các tỉnh Nam Lào và thực hiện các nội dung liên quan đến thư ngỏ của tỉnh Sekong.

- Tình hình khám bệnh, chữa bệnh tại các cơ sở y tế thuộc tỉnh quản lý: *theo Phụ lục đính kèm.*

## **2. Quản lý dược và thiết bị y tế**

- Đấu thầu, mua sắm và bảo đảm cung ứng thuốc: Đôn đốc tiến độ đấu thầu thuốc tập trung năm 2027. Bệnh viện Đa khoa Gia Lai và Bệnh viện Y

Dược cổ truyền - Phục hồi chức năng Pleiku đã phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuốc năm 2027; thành lập Tổ chuyên gia và bước đầu lập hồ sơ mời thầu. Theo dõi kết quả đấu thầu thuốc tập trung quốc gia, điều tiết và bảo đảm cung ứng thuốc.

- Quản lý thuốc kiểm soát đặc biệt, dược liệu và chất lượng thuốc: Kiểm tra, hướng dẫn khắc phục tồn tại trong quản lý thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần; tham mưu tăng cường quản lý chất lượng, tạm dừng sử dụng và biệt trừ lô vitamin A theo chỉ đạo chuyên ngành. Phối hợp với Viện Dược liệu triển khai nội dung về vùng trồng dược liệu.

- Quản lý thiết bị y tế: Đến ngày 13/8/2026 đã xử lý 06 hồ sơ công bố thiết bị y tế, gồm: 04 hồ sơ đủ điều kiện mua bán thiết bị loại B, C, D; 01 hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng loại B; 01 hồ sơ đủ điều kiện sản xuất. Tham mưu Tờ trình số 273/TTr-SYT ngày 14/8/2026 về chủ trương đầu tư dự án mua sắm máy móc, thiết bị y tế chuyên dùng; chuẩn bị nội dung xây dựng định mức thiết bị cho Trạm Y tế và tài liệu tập huấn.

- Cấp Chứng chỉ hành nghề dược: Trong tháng 8/2026 cấp 45 Chứng chỉ hành nghề dược, gồm 38 cấp mới và 07 điều chỉnh; tiếp nhận, xử lý hồ sơ theo quy định, tham mưu trả hồ sơ, xác minh thông tin hành nghề và thu hồi khi cần thiết. Lũy kế từ 01/01 đến 15/8/2026: cấp 268 chứng chỉ, gồm 232 cấp mới, 04 cấp lại và 32 điều chỉnh.

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, GPP/GDP: Trong tháng cấp mới 19 Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược, điều chỉnh 10, cấp lại 01; cấp 60 GPP (cấp mới và định kỳ); thu hồi 31 Giấy chứng nhận. Lũy kế: 2.330 cơ sở.

- Tham mưu, kiểm tra và phối hợp thực hiện nhiệm vụ chuyên ngành dược, mỹ phẩm: Tham mưu triển khai các văn bản chỉ đạo, chính sách và nhiệm vụ chuyên ngành dược, mỹ phẩm; tham mưu Kế hoạch và Quyết định kiểm tra việc chấp hành pháp luật về dược, mỹ phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Thực hiện báo cáo, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 về chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả; tham mưu các nội dung về phòng, chống tác hại thuốc lá; góp ý dự thảo văn bản, chương trình, kế hoạch và tham dự hội nghị, tập huấn theo phân công.

### **3. Tổ chức cán bộ**

- Tổ chức bộ máy, vị trí việc làm: Giao số lượng người làm việc; rà soát vị trí việc làm và sắp xếp lại các khoa/phòng của các đơn vị trực thuộc; Rà soát, đề nghị bổ sung quy hoạch lãnh đạo Sở Y tế và Bệnh viện Đa khoa Trung tâm tỉnh (các nhiệm kỳ 2026–2031, 2031–2036); Xử lý hồ sơ, chủ trương bổ nhiệm cán bộ.

- Tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức: Ban hành/tham mưu 56 nhiệm vụ về tuyển dụng viên chức; phục vụ hoạt động Hội đồng tuyển dụng. Giải quyết các hồ sơ thuyên chuyển, thôi việc, nghỉ hưu và 08 hồ sơ đi nước ngoài.

- Chế độ, chính sách và tiền lương: Xử lý 46 nhiệm vụ chuyển/xếp lương, 37 nhiệm vụ nâng bậc lương, 33 nhiệm vụ về phụ cấp; 12 nhiệm vụ



thực hiện chế độ ưu đãi theo Nghị quyết 54/2026/NQ-HĐND; Công khai danh sách nâng bậc lương trước thời hạn; hoàn thiện hồ sơ hỗ trợ chuyên trách chuyển đổi số.

- Đào tạo, bồi dưỡng và hợp tác: Triển khai, báo cáo 06 nội dung thuộc Dự án Hòa nhập IIb; tổ chức tập huấn cho người chăm sóc trẻ có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Đề nghị hỗ trợ đào tạo bác sĩ phục hồi chức năng và tiếp nhận dụng cụ, thiết bị.

- Thi đua, khen thưởng và công tác Đảng: Ban hành Kế hoạch phong trào thi đua tăng trưởng bền vững “2 con số”; Góp ý dự thảo quy định thi đua, khen thưởng; báo cáo triển khai xét tặng danh hiệu Thầy thuốc Nhân dân, Thầy thuốc Ưu tú (lần thứ 15); Thực hiện các nhiệm vụ giới thiệu, xác minh lý lịch và báo cáo công tác Đảng.

#### **4. Kế hoạch - Tài chính**

- Về kế hoạch - tổng hợp và ngân sách: Xây dựng báo cáo đánh giá thực hiện ngân sách năm 2026, dự toán năm 2027; tổng hợp biên chế, tiền lương, chi thường xuyên, trợ cấp đi học, thuyết minh và các biểu hoạt động dịch vụ sự nghiệp. Công tác tự chủ tài chính được rà soát qua Công văn số 6367/SYT-KHTC ngày 14/8/2026; đồng thời tổng hợp kinh phí hợp đồng lao động và dự toán của các đơn vị trợ giúp xã hội.

- Về quyết toán và kiểm toán: Thực hiện xét duyệt quyết toán năm 2025 đối với các bệnh viện, trung tâm và chi cục; ban hành chuỗi thông báo kết quả, tổng hợp phụ lục, đơn đốc thu hồi kinh phí; triển khai kết luận, kiến nghị Kiểm toán nhà nước tại Công văn số 6277/SYT-KHTC ngày 12/8/2026.

- Về đầu tư và xây dựng: Theo dõi dự án bệnh án điện tử qua đầy đủ các bước lựa chọn tư vấn lập thiết kế - dự toán, thẩm tra, thẩm định giá và ký hợp đồng; xử lý các gói thầu thuộc Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật; tham gia thẩm định dự án Phòng khám đa khoa Bồng Sơn và báo cáo quản lý chất lượng các công trình do Sở làm chủ đầu tư.

- Về giá dịch vụ và dữ liệu: Tổng hợp nhiều phương án giá kiểm dịch, y tế dự phòng, methadone và xác định tình trạng nghiện; hoàn thiện hồ sơ Hội đồng thẩm định, Báo cáo số 01/BC-HĐTĐ và dự thảo quyết định giá. Đồng thời theo dõi chiến dịch làm sạch 12 cơ sở dữ liệu, tính GRDP lĩnh vực y tế và tiến độ khám sức khỏe định kỳ.

#### **5. Đầu tư xây dựng cơ bản và thiết bị y tế**

Theo dõi tiến độ, tham mưu thủ tục đầu tư, quản lý dự án, thanh toán và quyết toán các công trình, dự án của ngành. Tiếp tục tham mưu đề xuất triển khai các dự án nâng cấp, mở rộng và mua sắm thiết bị tại 24 trạm y tế xã biên giới, vùng đặc biệt khó khăn; đơn đốc tiến độ thi công, thẩm định cấu hình, tính năng kỹ thuật thiết bị và rà soát nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030. Bên cạnh đó, tiếp tục xử lý các chứng từ thanh toán, đối chiếu số liệu dự án, trình phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành, phê duyệt chủ trương sửa chữa một số công trình và báo cáo giải ngân hàng tuần. Nhìn chung, công tác xây dựng cơ bản được triển khai bám sát yêu cầu quản lý đầu tư

công, phục vụ công tác chuẩn bị đầu tư, hoàn thiện hồ sơ pháp lý và theo dõi tiến độ thực hiện các công trình, dự án y tế.

## **6. Tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; phòng chống tham nhũng**

- Thực hiện tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định. Trong tháng, Sở Y tế đã tiếp nhận 01 đơn kiến nghị, 02 đơn tố cáo. Kết quả: Sở y tế đã ban hành văn bản trả lời các nội dung kiến nghị, tố cáo trên.

- Duy trì thực hiện chế độ báo cáo định kỳ trên Hệ thống báo cáo của Thanh tra Chính phủ.

## **7. Công tác cải cách hành chính và chuyển đổi số**

- Về thủ tục hành chính: Theo dõi tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trên hệ thống một cửa; từ đầu năm đến nay ghi nhận lũy tích 3.507 hồ sơ tiếp nhận, 3.354 hồ sơ đã giải quyết và 140 hồ sơ đang xử lý.

- Về pháp chế và cải cách hành chính: Rà soát, góp ý các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; tham gia kiểm tra cải cách hành chính tại đơn vị; theo dõi thực hiện KPI và báo cáo khó khăn tại Công văn số 6697/SYT-VP ngày 24/8/2026. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp công dân, phổ biến pháp luật và rà soát nhiệm vụ UBND tỉnh giao được duy trì.

- Về công nghệ thông tin và an ninh mạng: Triển khai yêu cầu bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân; rà soát thông tin phục vụ bản đồ cấp độ an ninh mạng tại Công văn số 6655/SYT-VP ngày 23/8/2026; phối hợp vận hành iDesk, chữ ký số và hạ tầng phục vụ điều hành.

- Về hậu cần và tài chính nội bộ: Thực hiện mua sắm, sửa chữa, quản lý tài sản, thanh toán, phục vụ hội nghị và trực cơ quan; bảo đảm điều kiện làm việc và thông tin tuyên truyền của Sở.

## **8. Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội**

- Tham mưu, xây dựng và triển khai văn bản: Tiếp tục triển khai Quyết định số 3079/QĐ-UBND liên quan đến Công ước về quyền của người khuyết tật. Triển khai "Chiến dịch 90 ngày" làm sạch, làm giàu, chuẩn hoá các cơ sở dữ liệu liên quan, hướng dẫn các địa phương rà soát, cập nhật biến động, xác minh thông tin định danh và tập huấn nghiệp vụ thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực bảo trợ xã hội.

- Trợ giúp xã hội, hưu trí xã hội và Bảo hiểm y tế (BHYT): Hướng dẫn thực hiện chính sách trợ giúp xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP và Nghị định 76/2024/NĐ-CP; tổng hợp nhu cầu kinh phí bổ sung. Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND cấp xã/phường đối chiếu, chuyển kinh phí đóng BHYT kịp thời, đúng đối tượng.

- Chi trả không dùng tiền mặt và Dữ liệu bảo trợ xã hội: Kết quả chi trả qua tài khoản (đến tháng 7/2026): Có 84.848 đối tượng nhận trợ cấp qua tài khoản, đạt tỷ lệ 43,56% (25 địa phương đạt tỷ lệ  $\geq 75\%$ ).

- Người cao tuổi, Người khuyết tật và Cơ sở trợ giúp xã hội: Tham mưu kế hoạch Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam năm 2026; hoàn thành

thanh quyết toán kinh phí chúc thọ, mừng thọ cho 3.433 người tròn 90 tuổi và 362 người tròn 100 tuổi. Tham mưu phương án sắp xếp Làng trẻ em SOS Pleiku, Trường Mẫu giáo SOS Quy Nhơn. Phối hợp hoàn thiện hồ sơ Đề án chăm sóc người khuyết tật đặc biệt nặng dạng thần kinh tâm thần tại Trung tâm Nuôi dưỡng người tâm thần Hoài Nhơn.

- Phòng, chống tệ nạn xã hội và giải quyết người lang thang, cơ nhỡ: Phối hợp liên ngành sàng lọc, nhận diện, truyền thông phòng ngừa và bảo vệ, hỗ trợ nạn nhân bị mua bán. Hướng dẫn xử lý 04 trường hợp lang thang, cơ nhỡ, xin ăn (hiện còn 02 trường hợp đang được chăm sóc tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội). Hoàn thiện và nộp hồ sơ Đề án tập trung, giải quyết tình trạng người lang thang, cơ nhỡ, xin ăn giai đoạn 2026-2030 (*Tờ trình số 262/TTr-SYT ngày 31/7/2026 của Sở Y tế*).

- Công tác Trẻ em và Quỹ Bảo trợ trẻ em: Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 2020/QĐ-BYT và 1727/QĐ-BYT; cập nhật dữ liệu trẻ em và hỗ trợ kỹ thuật quản lý trường hợp tại 08 xã thuộc Dự án Bạn hữu trẻ em. Tiếp tục vận động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, khó khăn.

## **B. CÁC NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CHỦ YẾU THÁNG 9/2026**

**1. Các nhiệm vụ trong Chương trình công tác trọng tâm của UBND tỉnh (theo Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 01/01/2026):** 01 nhiệm vụ

- Xây dựng Kế hoạch phát triển nhân lực y tế giai đoạn đến năm 2030.

### **2. Các nhiệm vụ chủ yếu**

#### **a) Y tế dự phòng và khám bệnh, chữa bệnh**

Triển khai Kế hoạch thực hiện CTMTQG về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ. Tiếp tục báo cáo nhanh kết quả khám sức khỏe định kỳ; kiểm tra điều kiện y tế trường học; hoàn thiện các nội dung về chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tử vong trẻ dưới 5 tuổi; kiểm tra điều dưỡng, dinh dưỡng, kiểm soát nhiễm khuẩn và quản lý chất thải y tế; tham mưu công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự, công an nhân dân năm 2027 và xử lý hồ sơ hành nghề, hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

#### **b) Quản lý dược và thiết bị y tế**

Hoàn thiện dự thảo quyết định và phụ lục tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; tham gia thẩm định hồ sơ mời thầu và theo dõi tiến độ mua sắm thuốc tập trung năm 2027; đánh giá thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BYT; tổ chức đánh giá đáp ứng GPP và bảo đảm trực tiếp Quốc khánh.

#### **c) Tổ chức cán bộ**

Hoàn thiện, phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị trực thuộc, chú trọng đơn vị tự chủ chi thường xuyên; hoàn thiện hồ sơ Thầy thuốc nhân dân, Thầy thuốc ưu tú; xây dựng đề án giải thể Chi cục Dân số để sắp xếp về Sở Y tế; tiếp tục phương án sắp xếp trung tâm y tế, bệnh viện, chi cục và vị trí việc làm trạm y tế.

***d) Kế hoạch – Tài chính***

Tiếp tục hoàn thiện dự án công nghệ thông tin, bệnh án điện tử; triển khai 02 dự án mua sắm thiết bị y tế và các công trình xây dựng cơ bản; duyệt quyết toán các đơn vị; đơn đốc đề án liên doanh, liên kết và khu xạ trị tại Bệnh viện Đa khoa Gia Lai; hoàn thiện phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; làm sạch cơ sở dữ liệu xử lý chất thải y tế; rà soát, đánh giá chỉ số GRDP và phối hợp cơ quan thống kê.

***e) Bảo trợ xã hội, trẻ em và phòng, chống tệ nạn xã hội***

Tham mưu Kế hoạch tổ chức Tết Trung thu năm 2026; tiếp tục hướng dẫn, đơn đốc thu thập, làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu trên Hệ thống quản lý thông tin bảo trợ xã hội và trẻ em; theo dõi, hướng dẫn chi trả an sinh không dùng tiền mặt tại các địa bàn chưa đạt.

***f) Cải cách hành chính và chuyển đổi số***

Bảo đảm công tác tham mưu tổng hợp, văn thư, một cửa, pháp chế, cải cách hành chính, an ninh mạng, hậu cần và trực lễ; tiếp tục theo dõi tiến độ nhiệm vụ, KPI và chuẩn hóa chế độ báo cáo tuần, tháng của các phòng, chi cục.

***g) Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm***

Hoàn thiện biểu mẫu triển khai đánh giá mô hình “Bánh mì an toàn Gia Lai”; tham mưu kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm dịp Tết Trung thu; tiếp tục thẩm xét hồ sơ cấp giấy chứng nhận, làm sạch và chuẩn hóa dữ liệu hồ sơ tự công bố.

***h) Công tác Dân số***

Hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết về hỗ trợ phương tiện tránh thai, dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và góp ý chính sách đối với nhân viên y tế thôn, cô đỡ thôn bản, cộng tác viên dân số; rà soát sàng lọc trước sinh, sơ sinh; xử lý dữ liệu MIS của 135 xã, phường.

Sở Y tế kính báo cáo./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- VP Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Sở Tài chính;
- Thống kê tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng, VP Sở;
- Trang TTĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Quang Hùng**